

Bản án số: 29/2018/HNGĐ-ST
Ngày 20 tháng 8 năm 2018
“V/v: Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Lực

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Anh Tuấn

Ông Triệu Kiên Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa:
Bà Diệp Thị Thanh Tâm – Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 173/2018/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2018 về việc “Tranh chấp về Hôn nhân và Gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 173/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Thôn Rừng C, xã Xuân Hòa, Lập Thạch, Vĩnh Phúc, có mặt.

Bị đơn: Chị Bùi Thị Hiện, sinh năm 1988

Nơi ĐKKHKT: Thôn Rừng C, xã Xuân Hòa, Lập Thạch, Vĩnh Phúc;

Hiện cư trú: Thôn A, xã Lạc Hưng, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 16/7/2018 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là anh Trần Văn Đ trình bày:

Anh kết hôn với chị Hiện ngày 27/3/2018, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Hòa. Sau khi kết hôn chị Hiện về chung sống cùng gia đình anh. Quá trình vợ chồng chung sống do chị Hiện thường xuyên bị đau yếu không thể lao động được, nên từ đó vợ chồng sinh ra

chấn nản. Tháng 5/2018 chị Hiện đi viện khám bệnh sau đó về nhà bố mẹ đẻ ở Hòa Bình, vợ chồng cắt đứt mọi quan hệ cho đến nay. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh xin được ly hôn chị Hiện.

Bị đơn là chị Bùi Thị Hiện vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong bản tự khai và đơn đề nghị giải quyết vắng mặt ngày 31/7/2018, chị Hiện trình bày:

Chị cũng xác định về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn và quá trình vợ chồng chung sống, nguyên nhân chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, thời gian vợ chồng ly thân như anh Đ trình bày là đúng. Nay chị cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh Đ đề nghị ly hôn chị hoàn toàn nhất trí.

Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh Đ và chị Hiện cùng xác định không có và không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến giai đoạn Hội đồng xét xử, nghị án đã thực hiện đầy đủ, trình tự đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Đ và chị Hiện được ly hôn; về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức do anh Đ và chị Hiện đều xác định không có và không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của anh Trần Văn Đ và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Xác định đây là quan hệ tranh chấp Hôn nhân và gia đình “Xin ly hôn ...”. Bị đơn là chị Bùi Thị Hiện có địa chỉ tại xã Xuân Hòa, huyện Lập Thạch nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Cuộc hôn nhân giữa anh Trần Văn Đ và chị Bùi Thị Hiện là cuộc hôn nhân hợp pháp, xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Quá trình vợ chồng chung sống do chị Hiện thường xuyên đau ốm, sức khỏe yếu không lao động được, nên từ đó vợ chồng sinh ra chấn nản. Tháng 5/2018, chị Hiện về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ cho đến nay. Chị Hiện và anh Đ cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng xin được ly hôn. Xét đề nghị của chị Hiện và anh Đ là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: Chị Hiện và anh Đ đều xác định không có, không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Anh Trần Văn Đ phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Cho anh Trần Văn Đ và chị Bùi Thị Hiện được ly hôn.

Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh Đ và chị Hiện đều xác định không có, không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Anh Trần Văn Đ phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: 0004891 ngày 19/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lập Thạch.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Chị Hiện vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS Lập Thạch;
- UBND xã Xuân Hòa;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Hữu Lực